

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 12 tháng 6 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đưng Knul, Ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Phi H, sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1960;

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc. Ngày 21/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 06 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 và bị tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam

Nơi thường trú: Thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1955;

Bị cáo có vợ Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 và bị tạm giam từ ngày 11/02/2025 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Phan Thanh T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam
Nơi thường trú: Thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;
Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Con ông Phan N (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1954;
Bị cáo có vợ Hoàng Thị Th, sinh năm 2003; có 01 con sinh năm 2019.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Thanh Tr, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam
Nơi thường trú: Thôn 16A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông Phạm D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết);
Bị cáo có vợ Cao Thị H, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2023.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: Hồ Ngọc S, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam
Nơi thường trú: Thôn 01, xã C, TP. B, tỉnh Đắk Lắk;
Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông;
Con ông Hồ Qu (đã chết) và bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1940;
Bị cáo có vợ Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1976; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị H, sinh năm 1982
Trú tại: Thôn 16A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/02/2025 Phạm Thanh S, sinh năm 1974, trú tại thôn 16A, xã E, huyện B mượn nhà của Phạm Thanh Tr, sinh năm 1980, tại thôn 16A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Tr là em ruột của S) để tổ chức đám giỗ cho con trai của S. Sau khi ăn giỗ xong, S và 02 người bạn của S (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã thực hiện hành vi đánh bạc tại phòng bếp nhà Tr, với hình thức đánh bài xì tố, được – thua, thắng bằng tiền, cụ

thẻ là lấy 24 lá bài (gồm bốn lá 9, bốn lá 10, bốn lá J, bốn lá Q, bốn lá K, bốn lá Át) trong bộ bài tú lơ khơ 52 lá để đánh, tỉ lệ đặt cược từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), bắt đầu ván bài, mỗi người chơi được phát 02 lá bài lấy từ 24 lá bài được chọn trước đó, sau đó mỗi người sẽ đặt cược 10.000 đồng vào tiền chung, nếu ai tiến hành “tố” thì lật ngửa một lá bài, người nào không theo có thể bỏ bài. Tiếp theo đó mỗi người rút lần lượt lá thứ 3, lá thứ 4, lá thứ 5 và tiếp tục “tố” lần lượt, số tiền không được quá 50.000 đồng. Ai có bài lớn nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền đã đặt cược trong ván bài đó, bài đặt cược được tính từ cao xuống thấp như sau: “Sảnh rồng (5 lá bài đồng chất liền nhau), tứ quý (4 lá bài cùng số, cùng giá trị), sảnh (5 lá bài liền nhau nhưng không đồng chất), sấu (3 lá bài cùng số, cùng giá trị), hai đôi (hai cặp bài có 2 lá bài cùng số, cùng giá trị), một đôi (2 lá bài cùng số, cùng giá trị)”. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Cao Phi H và Nguyễn Ngọc H1 đến đám giỗ sau đó đi xuống phòng bếp thì thấy 03 người đang đánh bạc nên H đã ngồi xuống đánh bạc cùng, một lúc sau 02 người bạn của S nghỉ đánh và đi khỏi vị trí đánh bạc thì H1 đã ngồi vào đánh bạc cùng S và H. Khi cả nhóm đánh bạc được khoảng 10 phút thì Phan Thanh T cũng đến rồi tham gia đánh bạc cùng S, H, và H1, 04 người đánh được vài ván thì S nghỉ và đi khỏi vị trí đánh bạc; H, H1 và T tiếp tục đánh bạc với nhau được một lúc thì Hồ Ngọc S đến và vào đánh bạc cùng 03 người trên. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thanh Tr (chủ nhà) sau khi ngủ dậy đi xuống phòng bếp thấy nhóm người trên đang đánh bạc thì ở ngoài tố theo người đánh chính là S hoặc người khác mà Tr cho rằng có bài lớn chứ không trực tiếp ngồi xuống đánh. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/02/2025, khi H, H1, T, S, Tr đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Ea Bar phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.540.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền mà các đối tượng trên đang sử dụng để đánh bạc; tạm giữ trên người Phan Thanh T số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), tạm giữ trên người Nguyễn Ngọc H1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tạm giữ trên người Phạm Thanh Tr số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tạm giữ trên người Hồ Ngọc S số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng), cùng các công cụ phục vụ việc đánh bạc gồm: 24 lá bài của bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 tấm lót ghế màu đỏ kích thước (50x50)cm.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền thu giữ trên người Phan Thanh T 1.200.000 đồng, Nguyễn Ngọc H1 500.000 đồng và Nguyễn Ngọc S 390.000 đồng là tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người Phạm Thanh Tr 1.000.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc trong vụ án này là 6.540.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 03/02/2025 xác định địa điểm nơi xảy ra vụ án đánh bạc là tại nhà của bị cáo Phạm Thanh Tr thuộc thôn 16A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

* Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã thu giữ gồm:

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.540.000 đồng.

Thu giữ trên người Phan Thanh T số tiền 1.200.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Ngọc H1 số tiền 500.000 đồng, thu giữ trên người Hồ Ngọc S số tiền 390.000 đồng và

thu giữ trên người Phạm Thanh Tr số tiền 1.000.000 đồng.

24 lá bài của bộ bài tứ lơ khơ (loại bài 52 lá) và 01 tấm lót ghế màu đỏ kích thước (50x50)cm là của Phạm Thanh Trung sử dụng làm công cụ đánh bạc.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các chứng cứ buộc tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và đề nghị:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Phi H từ 08 đến 10 tháng tù; tổng hợp với hình phạt còn lại của bản án số 39/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/02/2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 06 đến 08 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 04 đến 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tr từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nông, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.540.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 24 lá bài của bộ bài tứ lơ khơ 52 lá và 01 tấm lót ghế màu đỏ kích thước (50x50)cm sử dụng làm công cụ đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Thanh T 1.200.000 đồng, Nguyễn Ngọc H1 500.000 đồng và Hồ Ngọc S 390.000 đồng, không sử dụng vào mục đánh bạc.

Các Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 01 giờ, ngày 01/02/2025, tại phòng bếp nhà Phạm Thanh Tr, các bị cáo đánh bài với hình thức xì tố, được – thua, thắng bằng tiền, cụ thể là lấy 24 lá bài (gồm bốn lá 9, bốn lá 10, bốn lá J, bốn lá Q, bốn lá K, bốn lá Át) trong bộ bài tứ lơ khơ 52 lá để đánh, tỉ lệ đặt cược từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, H1, T, S, Tr đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Ea Bar phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.540.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền mà các đối tượng trên đang sử dụng để đánh bạc; tạm giữ trên người Phan Thanh T số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), tạm giữ trên người Nguyễn Ngọc H1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tạm giữ trên người Phạm Thanh Tr số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tạm giữ trên người Hồ Ngọc S số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng), cùng các công cụ phục vụ việc đánh bạc gồm: 24 lá bài của bộ bài tứ lơ khơ 52 lá và 01 tấm lót ghế màu đỏ kích thước (50x50)cm.

[3] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại

Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét thấy trong vụ án này có 05 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, hành vi của mỗi bị cáo trong vụ án là khác nhau. Vì vậy, HĐXX cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Cao Phi H có một tiền án, ngày 21/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 01 năm 06 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trước mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xử phạt bị cáo mức án cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Phan Thanh T có nhân thân xấu, ngày 09/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Phi H chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trước mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Phạm Thanh Tr có mẹ đẻ tham gia cách mạng được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

Mặc khác các bị cáo Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy 02 đối tượng tham gia đánh bạc cùng với Phạm Thanh S, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chưa triệu tập làm việc được nên chưa đủ căn cứ để xử lý 3 người này nên đề nghị Cơ quan Công an tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Phi H 09 (chín) tháng tù; tổng hợp với hình phạt còn lại bị cáo chưa chấp hành là (02 tháng 02 ngày cải tạo không giam giữ = 21 ngày tù) tại bản án số 39/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) tháng 21 ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/02/2025.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù, bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam nên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Ngọc H ngay tại phiên tòa.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc S 01(một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Hồ Ngọc S cho Công an xã C, TP. B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tr 01(một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm Thanh Tr cho Công an xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ của luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Thanh T 1.200.000 đồng, Nguyễn Ngọc H1 500.000 đồng và Hồ Ngọc S 390.000 đồng, không sử dụng vào mục đánh bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.540.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy 24 lá bài của bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 tấm lót ghế màu đỏ kích thước (50x50)cm sử dụng làm công cụ đánh bạc không còn giá trị sử dụng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án Dân sự huyện B.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Phi H, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc H1, Phạm Thanh Tr và Hồ Ngọc S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện B;
- Vụ giám đốc thẩm, tái thẩm TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn